

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 31 /2021/HS-ST
Ngày 23 - 08 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Đôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vũ Kim Quy.

2/ Ông Phạm Thế Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hồng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 08 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 06 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST- HS ngày 09/07/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07 ngày 23/7/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị B**; Sinh năm: 1976; Nơi sinh: Tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn ET, xã EN, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm Nông; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Trần Văn H và con bà Trần Thị N (đều đã chết). Bị cáo có chồng là Trần Văn T, sinh năm 1973, có 4 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền sự: Ngày 14/10/2019 bị Công an xã EN xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số 18/QĐ-XPHC. Đã chấp hành xong.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1/ Ông Vũ Đức H1, sinh năm 1988. Trú tại: Buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. vắng mặt

2/ Ông Trần Quốc T2, sinh năm 1965. Trú tại: Xóm 2, Thôn A, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 09/6/2020, Trần Thị B đến nhà Trần Quốc T2 ở thôn A, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để lấy số tiền mà B bán cá cho T2. Sau đó, B ngồi chơi với T2 được một lúc thì Vũ Đức H2 đến nhà T2 hỏi mua bơ. Lúc này, T2 rủ những người có mặt tại nhà T2 đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm. Để thực hiện hành vi đánh bạc T2 lấy 02 bộ bài tứ lơ khơ, loại 52 lá và lấy chiếu, chăn trải xuống nền nhà. Đến khoảng 10h30' cùng ngày, khi T2, B và H2 đang đánh bạc, thắng thua bằng tiền thì bị Công an xã D phát hiện, lập biên bản thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.550.000đồng cùng một số dụng cụ phục vụ cho quá trình đánh bạc.

Hình thức đánh bạc (phỏm) như sau: 52 lá bài chia cho 03 người ngồi theo hình tam giác đối diện nhau, mỗi người có 09 lá bài, người chia bài thì được 10 lá bài và là người đánh bài trước, đánh theo vòng chia bài (theo chiều kim đồng hồ và ngược lại sau mỗi vòng), còn lại 24 lá bài để lại ở chiếu (còn gọi là bài tẩy), trong một ván bài tối đa mỗi người chỉ được bốc tối đa 04 lá bài ở chiếu theo vòng. Cụ thể: Người ngồi kế người đánh bài nếu không ăn được bài của người đánh thì phải bốc bài tẩy lên 01 lá bài và đánh cho người ngồi kế tiếp mình 01 lá bài trong những lá bài cầm trên tay. Khi hết vòng đánh, ai có số điểm thấp nhất thì người đó về nhất, kế tiếp là về nhì và về ba. Điểm bài được quy ước như sau: Điểm bài nhỏ nhất A (tức là một điểm), sau đó lần lượt đến 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J (là 11 điểm), Q (là 12 điểm), K (là 13 điểm). Lượt chơi đầu tiên, ai chia bài trước thì được đánh trước, các lượt chơi còn lại ai về nhất thì được chia bài và đi trước. Người về ba phải trả cho người về nhất số tiền 10.000đồng, người bị cháy bài (tức là không có phỏm) phải trả cho người về nhất số tiền 40.000đồng, ai có bài ù (tức là bài có 03 phỏm hoặc 02 phỏm 09 lá bài) thì những người người chơi phải trả cho người có bài ù mỗi người 50.000đồng, phỏm được tính như sau: Có 03 lá bài trở lên cùng chất gọi là một phỏm, ví dụ: 3 bích, 4 bích, 5 bích; 6 cơ 7 cơ, 8 cơ, 9 cơ...hoặc 03 lá bài cùng điểm, ví dụ: 4 lá 4, 4 lá 5...

Trong quá trình điều tra Trần Thị B khai sử dụng số tiền 800.000đồng để đánh bạc, Trần Quốc T2 khai sử dụng số tiền 400.000đồng để đánh bạc và Vũ Đức H2 khai sử dụng 350.000đồng để đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS-HS ngày 24/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Thị B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị B phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị B** từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.550.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng tham gia vào việc đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, 01 cái chặn, 01 cái chiếu là vật chứng sử dụng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo Trần Thị B nói lời sau cùng: bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, phù hợp với lời khai các nhân chứng phù hợp với các vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 09/6/2020, tại nhà của Trần Quốc T2 ở thôn A, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trần Thị B cùng với Trần Quốc T2 và Vũ Đức H2 tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm. Đến khoảng 10h30' cùng ngày, thì bị Công an xã D phát hiện, lập biên bản thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.550.000 đồng cùng một số dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc.

Do Trần Thị B có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc nên Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Thị B về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Tại Điều 321 Bộ Luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ Luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ Luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự trị an xã hội tại địa bàn xã D nói riêng và huyện K nói chung. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức, khả năng điều khiển được hành vi của mình và biết rằng hành vi đánh bạc nhằm thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm. Song vì lười lao động, muốn có tiền bằng con đường bất chính, mặc dù bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, bị Công an xã EN xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000đồng theo Quyết định số 18/QĐ-XPHC ngày 14/10/2019 nhưng ngày 09/6/2020 lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình phối hợp giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

Đối với hành vi của Trần Quốc T2 và Vũ Đức H2 thực hiện hành vi đánh bạc cùng với Trần Thị B vào ngày 09/6/2020, tuy nhiên chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với với T2 và H2 là phù hợp.

[4] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.550.000đồng là tiền các đối tượng sử dụng tham gia vào việc đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, 01 cái chặn, 01 cái chiếu là vật chứng sử dụng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị B phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị B 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ thu nhập đối với Trần Thị B mỗi tháng 300.000đ trong thời gian 09 tháng cải tạo không giam giữ để nộp vào công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo cho UBND xã EN giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã EN trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.550.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng tham gia vào việc đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, 01 cái chặn, 01 cái chiếu là vật chứng sử dụng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng (Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng tại chi cục Thi hành án huyện K).

***Về án phí:** Căn cứ Điều 136 BLTTHS 2015, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị B phải chịu án phí HSST là 200.000đ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Công an huyện K;
- Cơ quan THAHS Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trần Đôn